TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-PT
Ngày: 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Chí Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST ngày 14-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn B và bà Cao Thị N; vợ: Trần Thị Phi Y; con: có hai người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Minh C, sinh năm 2003; nơi cư trú: số A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Mạch Thị M, sinh năm 1971; nơi cư trú: số A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, có mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Mạch Thị M, sinh năm 1971; nơi cư trú: số A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; nơi cư trú: số A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2022, Nguyễn Văn L cùng với Nguyễn Minh C sử dụng ma túy tại quán H (ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre). Khi đó, C có mượn của L số tiền 7.000.000 đồng. Lượm đã nhiều lần tìm gặp C để đòi tiền nhưng C không trả. Ngày 04 tháng 12 năm 2022, L gặp C ở quán bi da của Q, ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre nên tiếp tục đòi tiền nhưng C nói: "Không có tiền, không trả gì hết!". Lượm tức giận dùng tay đấm 01 cái trúng vào mặt của C làm C bị chảy máu mũi. C dùng cây cơ đánh bi da đánh trúng nón bảo hiểm của L. T có mặt ở quán B1 nhìn thấy L đánh C nên dùng gạch, đá ném vào người L, dùng cây sắt phóng trúng nón bảo hiểm của L đang đội. Cảnh vào bên trong quán B1 được 01 con dao nên cầm lấy và đuổi theo chém L. Lượm thấy vậy nên lấy trong túi quần ra 01 con dao bấm rượt đuổi lại C. Thấy L rượt đuổi, C bỏ chạy vào nhà dân gần đó. Lượm quay lại lấy xe mô tô của L điều khiển ra đến ngã tư A (khu vực gần cổng chào xã A). L điện thoại cho Phạm Văn P rủ đi chơi và gọi cho Trương Chí L1 rủ đi cùng L để đòi tiền. Sau đó, P và L1 đến gặp L. Lượm kêu P điều khiển xe Wave biển số 71C3-070.54 (là xe của ông Phạm Văn P1 – cha của P) chở L1 ngồi giữa, L ngồi phía sau để đi đến quán bi da của Q tìm C.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi P điều khiển xe mô tô chở L1 và L đến gần tiệm bi da của Q thì L thấy có Công an xã An Quy đang ở đó và có người chỉ về phía L nói: "Nó kìa! Nó kìa" nên L kêu P điều khiển xe quay lại đi về hướng Công an xã A. Lúc này, Nguyễn Quốc T1 (là bạn của C) điều khiển xe mô tô hai bánh đuổi theo L. Lượm thấy T1 cầm nón bảo hiểm định đánh nên lấy con dao có tổng chiều dài 21cm, lưỡi bằng kim loại (loại dao bấm) trong túi quần bên phải ra; Lượm cầm dao bằng tay phải, hướng mũi dao về phía T1 để T1 không dám lại gần L. Khi xe do P điều khiển đến gần khu vực Công an xã A (thuộc ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre), L thấy C đang cầm một đoạn sắt dài khoảng 02m, đứng ở lề phải hướng di chuyển của xe P điều khiển. Khi còn cách xe khoảng 01m, C cầm đoạn sắt đánh về phía xe P điều khiển nhưng không trúng ai. Liền lúc này, L cầm dao đâm một cái trúng vào vùng mặt của C. Cảnh té ngã xuống đất. P tiếp tục điều khiển chở L và L1 chạy thêm một đoạn thì bị T1 chạy xe vượt lên đạp ngã. Lúc này, C cũng chạy đến cầm đoạn sắt định đánh nhưng được can ngăn. Lượm chạy bộ tẩu thoát. Cảnh được người thân đưa đến Trạm y tế xã A rồi chuyển đến Trung tâm Y tế huyện T và Bệnh viện N1 cấp cứu, điều trị.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, Nguyễn Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và giao nộp con dao là hung khí gây án.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

+ 01 (một) con dao dạng gấp, bằng kim loại có chiều dài 21cm; phần lưỡi bằng kim loại, một mặt sắc, mũi nhọn dài 09cm, phần rộng nhất lưỡi dao 03cm; cán dao bằng kim loại, bọc gỗ dài 12cm, trên cán dao có 04 (bốn) lỗ tròn bằng kim loại, cố định với phần cán dao (đã niêm phong).

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, phía sau có dòng chữ "NAPOLI", phần đỉnh phía trước mũ có vết trầy xước, thủng lớp nhựa bên ngoài kích thước 03 x 02cm, phần đỉnh phía trên có vết trầy xước dài 13cm, rộng nhất 02cm (đã niêm phong).

+ 01 (một) túi niêm phong số 153036, mẫu vật vết màu nâu nghi máu trên 03 cây que, hai đầu có bông y tế.

+ 01 (một) túi niêm phong số 153037, mẫu vật vết màu nâu nghi máu trên 04 cây que, hai đầu có bông y tế.

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn, dài 151cm, đường kính 02cm, màu xám - đen, trọng lượng 1,45 kilogam, được dán giấy niêm phong.

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn, dài 131cm, đường kính 02cm, màu xám - đen, trọng lượng 1,3 kilogam, được dán giấy niêm phong.

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ-xám-đen, biển số 71C3-070.54, số máy C52E-5246839, số khung 5233CY499687 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005123.

+ 01 (một) đĩa DVD lưu File video, định dạng ASF File, tên DVR_ch2_main_20221204154000_20221204155057, kích thước File 181.436KB, độ dài 10 phút 57 giây (được niêm phong).

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1615/CN-TTYT, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện T, xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Minh C như sau: Vết thương vùng đuôi mắt trái khoảng 06cm sâu tới xương bờ nham nhở.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 000094/2023/CN ngày 01/02/2023 của Bệnh viện N1, xác định:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Minh C:

+ Bệnh lơ mơ, G14đ.

+ Vết thương cuối cung mài trái dài # 4cm đã khâu cầm máu.

+ Chảy máu mũi đã cầm.

+ Sưng nề, sây sát môi trên.

+ CLVT sọ não: Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, nứt sọ thái dương trái.

- Điều trị: Phẫu thuật mở sọ giải áp lấy máu tụ dưới màng cứng và não dập thái dương trái.

Tại Bản kết luận giám định số: 44-23/TgT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của ông Nguyễn Minh C, kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh C tại thời điểm giám định là: 83% (Tám mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Phân tích tỷ lệ từng vết thương như sau:

+ Khuyết sọ kích thước 16cm x 16cm, đáy phập phồng: 41% (Bốn mươi mốt phần trăm) căn cứ chương 1 mục I.5.4.

+ Sẹo vết mổ trán - đỉnh- chẩm trái kích thước trung bình: 02% (Hai phần trăm) căn cứ chương 8 mục I.2.

+ Sẹo vết thương cung mày trái kích thước trung bình: 06% (Sáu phần trăm) căn cứ chương 8 mục I.2 và nguyên tắc 2.

+ Tổn thương não gây di chứng tổn thương chức năng thần kinh: liệt ½ người phải mức độ vừa: 61% (Sáu mươi mốt phần trăm) căn cứ chương 1 mục IV.2.5.

+ Tổn thương không hoàn toàn thần kinh sọ số VI: 05% (Năm phần trăm) căn cứ chương 1 mục VII 4.12.

+ Tổn thương không hoàn toàn thần kinh sọ số VII: 16% (Mười sáu phần trăm) căn cứ chương 1 mục VII 4.15.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Sẹo cung mày trái do vật sắc nhọn gây ra.

+ Chấn thương sọ não do tác động của ngoại lực gây ra.

Tại Công văn số 48/CV-PY, ngày 16/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Con dao gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 34/QĐ-ĐTTH, ngày 16/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre có thể tạo ra được thương tích sẹo cung mài trái ở vùng mặt của Nguyễn Minh C. (Bút lục 351)

Tại Biên bản giám định y khoa số: 48/GĐYK-KNLĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Bến Tre đối với khả năng lao động của ông Nguyễn Minh C, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể (tỷ lệ suy giảm khả năng lao động) là: 71% (Bảy một phần trăm).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trao trả xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ-xám-đen, biển số 71C3-070.54, số máy C52E-5246839, số khung 5233CY499687 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô

số 005123, chủ xe Phạm Văn P1, địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn P1 theo Quyết định xử lý vật chứng và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST ngày 14-9-2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 1794/2023/TB-TA ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm "Tội cố ý gây thương tích". Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự; Điều 3; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

- Ghi nhận Bà Trần Thị Phi Y không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Cẩm T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và các chi phí đã bỏ ra trong thời gian điều trị cho bị hại C.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường cho bị hại Cảnh một phần chi phí điều trị thương tích số tiền 52.500.000 (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Văn D số tiền 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho Mạch Thị M số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C tổng số tiền là 638.953.000 (Sáu trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 22/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù và giảm tiền bồi thường thiệt hại;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hậu quả đã xảy ra, tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo phản vệ, không cố ý, nhưng bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm nêu bị cáo dùng dao đâm là đúng.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp pháp luật, xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù. Tại phiên tòa phúc xét bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, với mức hình phạt 09 năm tù là phù hợp nên được giữ nguyên; Về trách nhiện dân sự, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo án sơ thẩm đã tuyên nên được giữ nguyên. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) năm tù về "Tội cố ý gây thương tích". Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho Nguyễn Văn D số tiền 9.000.000 (Chín triệu) đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho Mạch Thị M số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C tổng số tiền là 638.953.000 (Sáu trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo tranh tranh luận: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình do còn con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: khoảng 15 giờ 40 phút ngày 04 tháng 12 năm 2022, sau khi xảy ra xô xát với Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn L gọi điện thoại kêu Phạm Văn P và Trương Chí L1 đến gặp L nhưng không nói đi đánh nhau. Sau đó, P và L1 đến gặp L. Lượm kêu P điều khiển xe Wave biển số 71.C3-070.54 (là xe của ông Phạm Văn P1 cha

của P) chở L1 ngồi giữa, L ngồi phía sau để đi đến quán bi da của Q tìm C. Khi thấy P điều khiển xe mô tô cách quán bi da khoảng 70 mét thì L thấy Công an xã An Quy ở đó và có nhiều người trong quán nên L kêu P quay xe chạy về hướng công an xã A. Lúc này Nguyễn Quốc T1 là bạn của C, điều khiển xe mô tô hai bánh đuổi theo L. Thấy vậy L lấy con dao mang theo cầm trên tay để T1 không dám tiếp cận. Khi P điều khiển xe đến gần khu vực Công an xã A (thuộc địa phận ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre), L nhìn phía trước thì thấy C đang cầm trên tay một đoạn sắt dài khoảng 2m. Lúc này C cầm đoạn sắt bằng hai tay đánh về hướng xe của P nhưng không trúng ai. Liền lúc đó, L cầm dao đâm một cái trúng vào cuối cung mài trái của C gây thương tích. Cảnh té xuống đất. Xe do P điều khiển tiếp tục di chuyển về phía trước thì bị T1 điều khiển xe chạy vượt lên đạp ngã. Lượm bỏ chạy và sau đó ra đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định số 44-23/TgT ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh C tại thời điểm giám định là 83%.

Tại Biên bản giám định y khoa số 48/QĐYK-KNLĐ ngày 10/5/2023 của Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Bến Tre kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể (tỷ lệ suy giảm khả năng lao động) của Nguyễn Minh C là 71%.

Với ý thức, hành vi, hung khí gây án và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm "Tội cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, sau khi gây án bị cáo ra đầu thú, bị cáo có cha (ông Nguyễn Văn B) là thương binh hạng A, có ông ngoại (ông Cao Văn T3) là liệt sĩ, có bà ngoại (bà Phan Thị M1) được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 năm tù là tương xứng với hành vi và hậu quả (gây tổn thương nặng đến sức khỏe của bị hại 81 % và làm suy giảm khả năng lao động bị hại là: 71%) do bị cáo đã gây ra nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo đồng ý các khoản theo bản án sơ thẩm đã tuyên, bồi thường cho bị hại là 638.953.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Văn D 9.000.000 đồng và bồi thường cho Mạch Thị M 20.000.000 đồng nên được giữ nguyên.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 14-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm "Tội cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự; Điều 3; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

- Ghi nhận Bà Trần Thị Phi Y không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Cẩm T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và các chi phí đã bỏ ra trong thời gian điều trị cho bị hại C.

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường cho bị hại Cảnh một phần chi phí điều trị thương tích số tiền 52.500.000 (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Văn D số tiền 9.000.000 (Chín triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho Mạch Thị M số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn L tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C tổng số tiền là 638.953.000 (Sáu trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện Thạnh Phú (3b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- NCQLNVLQ (2b);
- Chi cục THADS h. Thạnh Phú (1b);
- UBND xã An Điền, huyện Thạnh Phú (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tỉnh